

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

LÊ ĐỨC CHIÊN

**“NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM ĐA DẠNG THÀNH PHẦN
LOÀI, DẠNG SỐNG KHU HỆ THỰC VẬT VÀ CÔNG
TÁC BẢO TỒN KHU HỆ THỰC VẬT VƯỜN QUỐC GIA
XUÂN SƠN, HUYỆN TÂN SƠN, TỈNH PHÚ THỌ”**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Thái Nguyên – 2012

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

LÊ ĐỨC CHIÊN

**“NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM ĐA DẠNG THÀNH PHẦN
LOÀI, DẠNG SỐNG KHU HỆ THỰC VẬT VÀ CÔNG
TÁC BẢO TỒN KHU HỆ THỰC VẬT VƯỜN QUỐC GIA
XUÂN SƠN, HUYỆN TÂN SƠN, TỈNH PHÚ THỌ”**

Chuyên ngành: Khoa học Môi trường

Mã số: 60440301

LUẬN VĂN THẠC SỸ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: TS. PHÍ HÙNG CƯỜNG

Thái Nguyên - 2012

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, tôi luôn nhận được sự quan tâm dạy dỗ và chỉ bảo ân cần của các thầy giáo, cô giáo, sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình của các bạn đồng nghiệp, sự động viên kịp thời của gia đình và người thân đã giúp tôi vượt qua những trở ngại và khó khăn để hoàn thành chương trình đào tạo Thạc sỹ khoa học nông nghiệp – Chuyên ngành: Khoa học môi trường.

Nhân dịp này, tôi xin được bày tỏ sự chân thành cảm ơn tới TS. Phí Hùng Cường - Trường Học viện chính trị hành chính khu vực I đã hướng dẫn khoa học và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho tôi trong quá trình thực hiện luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu nhà trường, khoa Đào tạo Sau đại học, các Giáo sư, Tiến sĩ hợp tác giảng dạy tại khoa Sau đại học - Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

Xin cảm ơn Ban quản lý và cán bộ công nhân viên Vườn quốc gia Xuân Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã giúp đỡ tôi trong việc điều tra nghiên cứu thực tế để hoàn thành luận văn này.

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận văn, do điều kiện hạn chế về thời gian, nhân lực và những khó khăn khách quan nên không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các thầy, cô giáo, các nhà khoa học và bạn bè đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2012

Tác giả

Lê Đức Chiền

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	I
MỤC LỤC.....	II
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	IV
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	V
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	VI
ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	5
1.1. Khái niệm về đa dạng sinh học:	5
1.2. Khái niệm bảo tồn đa dạng sinh học.....	5
1.3. Tổng quan về nghiên cứu đa dạng thảm thực vật, hệ thực vật trên Thế giới và ở Việt Nam.	6
1.3.1. Những nghiên cứu về thảm thực vật trên Thế giới và ở Việt Nam	6
1.3.2. Những nghiên cứu về hệ thực vật trên Thế giới và Việt Nam	14
1.3.3. Những nghiên cứu về thành phần loài, dạng sống khu hệ thực vật.....	17
1.3.3. Những nghiên cứu về đa dạng thực vật ở khu vực nghiên cứu	22
1.4. Lược sử hình thành Vườn Quốc gia Xuân Sơn.	23
1.5. Công tác bảo tồn đa dạng khu hệ thực vật VQG Xuân Sơn.....	24
1.5.1. Mục tiêu bảo tồn đa dạng khu hệ thực vật	24
1.5.2. Các biện pháp bảo tồn đa dạng khu hệ thực vật VQG Xuân Sơn.....	27
CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG; PHẠM VI; NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	39
2.1. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	39
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	39
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu	39
2.2. Nội dung nghiên cứu	39
2.3. Phương pháp nghiên cứu	40
2.3.1. Quan điểm nghiên cứu	40
2.3.2. Phương pháp nghiên cứu.....	41
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	46

3.1. Một số đặc điểm tự nhiên kinh tế – xã hội của VQG Xuân Sơn.....	46
<i>3.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới hành chính chức năng và nhiệm vụ của Vườn Quốc gia Xuân Sơn</i>	<i>46</i>
<i>3.1.2. Đặc điểm địa lý tự nhiên của Vườn quốc gia Xuân Sơn.....</i>	<i>46</i>
3.2. Đặc điểm kinh tế – xã hội VQG Xuân Sơn.....	53
<i>3.2.1. Dân số, dân tộc và phân bố dân cư.....</i>	<i>53</i>
<i>3.2.2. Kinh tế và đời sống sinh hoạt</i>	<i>55</i>
<i>3.2.3. Cơ sở hạ tầng.....</i>	<i>58</i>
<i>3.2.4. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.....</i>	<i>60</i>
3.3. Sự đa dạng thành phần loài dạng sống khu hệ thực vật Vườn quốc gia Xuân Sơn.....	61
<i>3.3.1. Đa dạng các bậc taxon thực vật.....</i>	<i>61</i>
<i>3.3.2. Đa dạng thành phần loài thực vật (Danh lục thực vật ở VQG Xuân Sơn).....</i>	<i>62</i>
<i>3.3.3. Đa dạng về thành phần dạng sống thực vật ở KVNC.....</i>	<i>65</i>
<i>3.3.4. Các loài thực vật có nguy cơ tuyệt chủng ở VQG Xuân Sơn.....</i>	<i>67</i>
<i>3.3.5. Đa dạng về giá trị sử dụng nguồn tài nguyên thực vật ở VQG Xuân Sơn.....</i>	<i>68</i>
3.5. Một số đề xuất về giải pháp bảo tồn đa dạng khu hệ thực vật VQG Xuân Sơn.....	71
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**Tiếng Việt**

UBND:	Ủy ban nhân dân
BTTN:	Bảo tồn thiên nhiên
BQL:	Ban quản lý
ĐDSH:	Đa dạng sinh học
ĐDTV:	Đa dạng thực vật
TĐT:	Tuyển điều tra
OTC:	Ô tiêu chuẩn
VQG:	Vườn quốc gia
NĐ 32:	Nghị định 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2006
Nxb:	Nhà xuất bản
SĐVN:	Sách đỏ Việt Nam
HTV:	Hệ thực vật
HST:	Hệ sinh thái
KVNC:	Khu vực nghiên cứu

Tiếng Anh

IUCN:	Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế
UNEP:	Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc
UNESCO:	Tổ chức Văn hóa, Khoa học của Liên hợp quốc
MAB:	Chương trình Con người và Sinh quyển
WWF:	Quỹ Bảo tồn Động vật Hoang dã Quốc tế
PRA:	Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân
WCMC:	Trung tâm giám sát Bảo tồn Thế giới
CITES:	Công ước Quốc tế về buôn bán Động thực vật hoang dã nguy cấp

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Tổng hợp diện tích các phân khu chức năng	30
Bảng 1.2: Tổng hợp diện tích các phân khu theo xã tại VQG Xuân Sơn	30
Bảng 1.3: Diện tích đất đai trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt VQG Xuân Sơn.....	31
Bảng 1.4: Phương thức quản lý phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của VQG Xuân Sơn.....	32
Bảng 1.5: Tổng hợp diện tích đất đai phân khu phục hồi sinh thái của VQG Xuân Sơn.....	33
Bảng 1.6: Phương thức quản lý phân khu phục hồi sinh thái của VQG Xuân Sơn	34
Bảng 1.7: Diện tích đất đai phân khu hành chính dịch vụ của VQG Xuân Sơn.....	35
Bảng 2.1. Mục đích sử dụng các loài trong hệ thực vật.....	44
Bảng 3.1: Số liệu khí hậu của các trạm trong vùng	49
Bảng 3.2: Diện tích các sinh cảnh ở VQG Xuân Sơn	52
Bảng 3.3: Thành phần dân số và lao động	54
Bảng 3.4: Đặc điểm thành phần dân tộc tại VQG Xuân Sơn	54
Bảng 3.5: Diện tích các loại đất nông nghiệp VQG Xuân Sơn.....	56
Bảng 3.6: Thành phần, số lượng đàn gia súc, gia cầm	57
Bảng 3.7: Tình hình giáo dục	59
Bảng 3.8: Bảng phân bố các taxon khác nhau trong hệ thực vật ở VQG Xuân Sơn	61
Bảng 3.9: Số loài và tỉ lệ % số loài của HTV VQG Xuân Sơn với HTV VQG Ba Bể (Bắc Kạn), VQG Cúc Phương(Ninh Bình).....	62
Bảng 3.10: Những họ thực vật đa dạng nhất ở VQG Xuân Sơn	64
Bảng 3.11: Những chi thực vật đa dạng nhất ở VQG Xuân Sơn	65
Bảng 3.12: Thành phần dạng sống thực vật trong KVNC.....	66
Bảng 3.13: Bảng phân loại công dụng và giá trị các loài thực vật.....	69

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.1: Cơ cấu diện tích các phân khu chức năng.....	30
Hình 3.1: Sự khác biệt về số họ, số chi và số loài trong các ngành thực vật tại VQG Xuân Sơn.	61
Hình 3.2: Tỷ lệ các họ thực vật đa dạng nhất có trong VQG Xuân Sơn	64
Hình 3.3: Tỷ lệ các dạng sống của khu HTV VQG Xuân Sơn.....	67

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của Đề tài

Hiện nay, sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên trong đó có tài nguyên sinh vật là một mục tiêu rất quan trọng trong chiến lược phát triển của nhiều nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng [32]. Để có thể thực hiện được mục tiêu cần tiến hành nghiên cứu đánh giá kỹ lưỡng hiện trạng nguồn tài nguyên làm cơ sở để xây dựng các giải pháp khai thác và sử dụng hiệu quả nhất và đảm bảo tính lâu dài [14]. Tài nguyên sinh vật là dạng tài nguyên có khả năng tái tạo nhưng rất dễ bị tác động, suy thoái trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy cần phải có chính sách hợp lý, khai thác sử dụng tài nguyên cần đi đôi với tái tạo. Nhằm đảm bảo việc sử dụng tài nguyên sinh vật một cách tối ưu phục vụ phát triển kinh tế nhưng vẫn đảm bảo cân bằng sinh thái và khả năng phục hồi của nó [49].

Nghiên cứu Đa dạng sinh học và Bảo tồn nguồn gen sinh vật ở Việt Nam cũng như trên thế giới được bắt đầu từ những công trình phân loại về thực vật, động vật rất sớm [17], còn những vấn đề nghiên cứu phục vụ cho công tác bảo tồn chỉ mới bắt đầu từ những năm 80 đến nay. Ngày nay, vấn đề này đã trở thành một chiến lược trên thế giới, nhiều tổ chức quốc tế đã ra đời để hướng dẫn, giúp đỡ và tổ chức việc đánh giá bảo tồn và phát triển Đa dạng sinh học trên phạm vi toàn thế giới [32].

Việt Nam là một trong những quốc gia có tính Đa dạng sinh học cao trên thế giới với nhiều hệ sinh thái đặc thù, loài đặc hữu và nhiều nguồn gen quý hiếm có giá trị khoa học và kinh tế cao, nhưng đang bị suy giảm mạnh do nhiều nguyên nhân khác nhau nhiều loài đang đối mặt với nguy cơ bị tuyệt chủng [32]. Cho đến nay, công tác điều tra và nghiên cứu các hệ thực vật, động vật ở Việt Nam tuy đã có những bước tiến đáng kể nhưng vẫn còn nhiều vấn đề chưa được quan tâm đầy đủ, đặc biệt là việc nghiên cứu và đánh giá tính Đa dạng sinh học cho các Khu bảo tồn thiên nhiên và Vườn Quốc gia trong cả nước [36].

Vườn quốc gia Xuân Sơn được thành lập theo quyết định số 49/2002/QĐ-TTg ngày 17/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ, là một trong 30 VQG có trên lãnh thổ Việt Nam, là địa bàn không những có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng mà còn là

hành lang giao lưu phát triển kinh tế nối liền vùng Tây Bắc và Đồng bằng Bắc Bộ. Vườn Quốc gia Xuân Sơn nằm trên địa bàn huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, vị trí giáp ranh giữa 03 tỉnh: Phú Thọ, Hòa Bình và Sơn La. Vị trí Vườn nằm ở đúng điểm cuối của dãy Hoàng Liên Sơn, cửa ngõ của vùng Tây Bắc. Vườn Quốc gia Xuân Sơn là di sản thiên nhiên đặc sắc của tỉnh Phú Thọ và của cả nước [22].

Vườn Quốc gia Xuân Sơn nằm trong khu vực giao tiếp của hai luồng thực vật và động vật Mã Lai và Hoa Nam [36]. Vườn quốc gia Xuân Sơn có diện tích vùng đệm 18.369 ha, trong đó diện tích vùng lõi là 15.048ha khu vực bảo vệ nghiêm ngặt là 11.148 ha, phân khu phục hồi sinh thái kết hợp bảo tồn di tích lịch sử: 3.000 ha; phân khu hành chính, dịch vụ: 900 ha. Điểm đặc trưng của Xuân Sơn là vườn quốc gia duy nhất có rừng nguyên sinh trên núi đá vôi (2.432 ha). Xuân Sơn được đánh giá là rừng có đa dạng sinh thái phong phú, đa dạng sinh học cao, đa dạng địa hình kiến tạo nên đa dạng cảnh quan [22].

Trước khi trở thành Khu bảo tồn thiên nhiên (năm 1986) và Vườn Quốc gia (năm 2002) thì hiện tượng chặt phá rừng, khai thác lâm sản diễn ra thường xuyên đã làm cho chất lượng rừng bị giảm sút nghiêm trọng. Từ khi trở thành Khu bảo tồn thiên nhiên, thảm thực vật ở đây đã được bảo vệ, tình trạng phá rừng cơ bản đã được quản lí, song việc khai thác nguồn tài nguyên phi lâm sản (song mây, dược liệu, hoa quả rừng v.v.) vẫn diễn ra hàng ngày đã làm giảm đáng kể tính đa dạng sinh học. Điều này cho thấy cần phải thực hiện công tác nghiên cứu, qua đó làm cơ sở cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học nói chung, bảo tồn đa dạng thực vật nói riêng [22].

Là một người đang công tác tại huyện miền núi Tân Sơn và xuất phát từ những vấn đề trên với mong muốn tìm hiểu sâu sắc thiên nhiên cũng như con người nơi mình đang công tác; dưới sự hướng dẫn trực tiếp của thầy giáo TS. Phí Hùng Cường, tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***“Nghiên cứu đặc điểm đa dạng thành phần loài, dạng sống khu hệ thực vật và công tác bảo tồn khu hệ thực vật Vườn Quốc gia Xuân Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ”***